

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 05 - 3 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Nguyễn Ngọc Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983 tại huyện Đ, tỉnh C; Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh C; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1956 và bà Trương Thị H, sinh năm 1954; có vợ Tạ Hằng N và 02 người con; tiền án; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam từ ngày 23/11/2018 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Bảo Q, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: Số 86, đường T, khóm, phường, thành phố S, tỉnh S. “vắng mặt”

Anh Nguyễn Khánh D, sinh 1996.

Nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh S. “vắng mặt”

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trương Thị H, sinh năm 1954.

Nơi cư trú: Ấp 9, xã K, huyện U, tỉnh C. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/9/2018, Nguyễn Văn Đ dùng điện thoại di động vào phần mềm “Chợ tốt” thấy anh Lê Bảo Q có đăng bán 01 điện thoại di động hiệu SONY XA1 Plus, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Q , Đ dùng số điện thoại 0943728417 tạo tài khoản Facebook tên “Hâu Trung” liên lạc với tài khoản Facebook “Chứ ai Bảo Quốc” của anh Q ; Đ nhắn tin với anh Q ngỏ ý trao đổi điện thoại của Đ hiệu SAMSUNG Galaxy S8 với điện thoại SONY Xperia XA1 Plus của anh Q , với điều kiện anh Q phải bù thêm 1.000.000 đồng cho Đ , anh Q đồng ý. Việc trao đổi được thỏa thuận thực hiện gửi qua dịch vụ chuyển phát nhanh “EMS” của Bưu điện.

Sau khi thỏa thuận xong, Đ dùng số điện thoại 0943728417 liên lạc trực tiếp với anh Q để hướng dẫn và cho địa chỉ để gửi: Trương Minh C - Nguyễn Tất Thành, Phường 8, thành phố C . Sau đó, Đ lấy 04 cục sạc điện thoại màu đen và 01 cục sạc điện thoại màu trắng (cũ đã bị hư hỏng) đóng gói lại và mang đến Bưu điện huyện Đ gửi cho anh Q , địa chỉ: Lê Bảo Q , số 86, Trần Văn Hòa, khóm 2, phường 8, thành phố S , tỉnh S . Khi gửi xong, Đ mang phiếu chuyển phát nhanh về nhà và ghi thêm dòng chữ “Samsung S8” vào mục số 4 và dùng điện thoại chụp ảnh phiếu gửi này gửi cho anh Q xem ảnh nhằm để anh Q tin tưởng là Đ đã gửi cho anh Q đúng như thỏa thuận. Anh Q tin tưởng là thật nên đã đến Bưu điện gửi cho Đ 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia XA1 Plus theo địa chỉ mà Đ đã cho: Trương Minh C - Nguyễn Tất Thành, Phường 8, thành phố C.

Đến ngày 24/9/2018, Đ kêu Trương Minh C (người chạy xe khách) đến Bưu điện tỉnh Cà Mau nhận bưu phẩm dùm Đ , anh C nhận gói bưu phẩm về giao lại cho Đ , sau khi kiểm tra gói bưu phẩm có 01 điện thoại hiệu SONY Xperia XA1 Plus và 01 ốp lưng, Đ liền chặn tài khoản Facebook “Chứ ai Bảo Quốc” của anh Lê Bảo Q nhằm mục đích không cho anh Q liên lạc được với Đ .

Ngày 24/9/2018, anh Q đến Bưu điện tỉnh S để nhận bưu phẩm do Đ gửi và kiểm tra thì không có điện thoại SAMSUNG Galaxy S8, mà chỉ có 05 cục sạc, anh Q liên lạc với Đ thì không liên lạc được. Đến ngày 26/9/2018 anh Lê Bảo Q đến Công an thị trấn Đầm Dơi trình báo sự việc.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận, trước đó vào khoảng tháng 8/2018, Đ đã dùng số điện thoại 0943009633 vào phần mềm “chợ tốt” để đăng tin rao bán điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy Note 8 lấy tên là Lý Minh T . Đến ngày 28/8/2018, Nguyễn Khánh D ở Sóc Trăng dùng số điện thoại 01628180808 liên lạc với số điện thoại của Đ là 0943009633, cũng với hành vi và thủ đoạn như trên. Giữa Đ và D đăng nhập qua Zalo để liên lạc, trao đổi với nhau và thống nhất D gửi cho Đ điện thoại SAMSUNG Galaxy S8, Đ gửi cho D điện thoại SAMSUNG Galaxy Note 8, D bù cho Đ 2.000.000 đồng, gửi qua đường Bưu điện.

Sau khi thỏa thuận xong Đ đóng gói gửi cho D 02 cái ốp lưng và 01 sợi dây sạc điện thoại đã bị hư hỏng tại Bưu điện Đầm Dơi, khi gửi xong Đ điện thoại cho

D nói là đã gửi điện thoại SAMSUNG Galaxy Note 8 cho D, D tin tưởng Đ gửi đúng như thỏa thuận trước đó và D đã gửi lại cho Đ điện thoại SAMSUNG Galaxy S8 theo địa chỉ Lý Minh T, ấp Bá Huê, xã Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau, số điện thoại 0943009633.

Ngày 29/8/2018 Đ nhận được bưu phẩm do D gửi và kiểm tra thì có 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy S8. Lúc này, Đ xóa tài khoản Zalo của Đ nhằm không cho D liên lạc được.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 16/KL - ĐGTS ngày 31/10/2018 và số 17/KL - ĐGTS ngày 05/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đầm Dơi kết luận giá trị tài sản của của anh Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia XA1 Plus, giá trị thực tế còn lại 2.400.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung S8 của anh D, giá trị thực tế còn lại 6.800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đ và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, không rõ hiệu, đã qua sử dụng;
- + 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, có viền màu nâu xậm, không rõ hiệu, đã qua sử dụng;
- + 01 dây sạc điện thoại không rõ hiệu, đã qua sử dụng (giống dây sạc Iphone);
- + 01 cục sạc điện thoại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- + 01 cục sạc điện thoại màu đen, hiệu NOKIA, đã qua sử dụng;
- + 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Zip, đã qua sử dụng;
- + 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Lv, đã qua sử dụng;
- + 01 cục sạc điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại Samsung Galaxy S8, model SM-G950FD, màu xám-đen cùng sim 0913690030; 0943728417, đã được niêm phong.
- + 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia XA1 Plus, màu đen cùng ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng.
- + 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng cùng sim 0943009633, đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên Viện kiểm sát ra Quyết định chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi tạm giữ, bảo quản.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: *Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.*

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong, không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, có viền màu nâu xám, không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại không rõ hiệu, đã qua sử dụng (giống dây sạc Iphone); 01 cục sạc điện thoại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Zip, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Lv, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S8, model SM-G950FD, màu xám-đen và các sim số 0913690030; 0943728417, đã được niêm phong;

- 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia XA1 Plus, màu đen cùng ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và sim số 0943009633, đã qua sử dụng cho bị cáo Đ .

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tranh luận: Bị cáo hối hận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tranh luận: Xin Hội đồng xem xét giảm hình phạt cho Đ .

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian bị tạm giam bị cáo ăn năn, hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo về lao động cùng vợ nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Q và anh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn trình bày ý kiến và đề nghị Tòa án xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q và anh D .

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đàm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Đ thừa nhận vào ngày 29/8/2018 và 24/9/2018 bị cáo lợi dụng lòng tin của anh Q và anh D trong việc trao đổi điện thoại qua mạng xã hội Zalo, Facebook, bị cáo thực hiện hành vi gian dối dùng phiếu chuyển phát nhanh ghi thêm dòng chữ “Samsung S8” và “SAMSUNG Note 8” vào mục gửi và dùng điện thoại chụp ảnh các phiếu gửi này, gửi cho anh Q và anh D xem ảnh nhằm để anh Q và anh D tin tưởng Đ đã gửi cho anh Q điện thoại “Sam sung S8” và “SAMSUNG Note 8” là thật, nên anh Q và anh D đã gửi cho Đ điện thoại hiệu “SONY Xperia XA1 Plus” và “SAMSUNG Galaxy S8”, Đ đã chiếm đoạt tài sản của anh Q và anh D. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, hành vi gian dối của bị cáo chiếm đoạt 02 điện thoại SONY Xperia XA1 Plus của anh Q và điện thoại SAMSUNG Galaxy S8 của anh D. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 9.200.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo Đ là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Nguyên nhân phạm tội của bị cáo là không muốn lao động mà vẫn muốn được hưởng thụ thành quả lao động của người khác; động cơ và mục đích phạm tội của bị cáo là muốn chiếm đoạt điện thoại của người khác để sử dụng cá nhân. Hành vi vi phạm của bị cáo còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình là chưa tương xứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định

nếu: Khi bị bắt bị cáo khai ra lần phạm tội ngày 28/8/2018 về hành vi gian dối chiếm đoạt 01 điện thoại SAMSUNG Galaxy S8 của anh D (B1 32). Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhất thời phạm tội, đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Q và anh D ; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị bắt giữ về hành vi phạm tội bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án và các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 02 lần phạm tội trở lên, mỗi lần giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Từ các tình tiết trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo có nhân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử đủ điều kiện áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời cũng thể hiện được sự nhân đạo của pháp luật Việt Nam được áp dụng đối với những người vi phạm biết ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát xử phạt bị cáo Đ mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

[6] Đối với Trương Minh C đã có hành vi nhận bưu phẩm dùm và giao lại cho Đ . Nhưng anh C không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đặt ra xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh C là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị H là mẹ ruột của Nguyễn Văn Đ đã khắc phục hậu quả cho anh Lê Bảo Q xong, hiện anh Q không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Anh D yêu cầu bị cáo Đ tiếp tục bồi thường 1.800.000đồng. Vào ngày 19/02/2018 bà H là mẹ ruột bị cáo Đ đã nộp khắc phục số tiền 1.800.000 đồng theo biên lai thu số 0009773 ngày 19/02/2018 tại Chi cục thi hành án huyện Đàm Dơi.

Đối với số tiền bà H đã khắc phục cho các bị hại, bà H không yêu cầu bị cáo Đ trả lại, nên không đặt ra xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, có viền màu nâu xam, không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại không rõ hiệu, đã qua sử dụng (giống dây sạc Iphone); 01 cục sạc điện thoại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Zip, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Lv, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Bị cáo dùng vào việc phạm tội các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Các sim số 0943009633; 0943728417 bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại Samsung Galaxy S8, model SM-G950FD, màu xám-đen; 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia XA1 Plus, màu đen cùng ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng. 02 điện thoại tuy bị cáo chiếm đoạt của anh Q và anh D , nhưng bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản cho anh Q và anh D , nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và sim số 0913690030 đã qua sử dụng. Bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (ba) tháng 11 (mười một) ngày tù. Bị cáo đã chấp hành xong.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Tiếp tục duy trì số tiền 1.800.000 đồng bà H (mẹ ruột bị cáo Đ) đã nộp khắc phục để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa trong suốt, có viền màu nâu xam,

không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 dây sạc điện thoại không rõ hiệu, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, hiệu NOKIA, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Zip, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Lv, đã qua sử dụng; 01 cục sạc điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các sim số 0943009633; 0943728417.

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại Samsung Galaxy S8, model SM-G950FD, màu xám-đen; 01 điện thoại di động hiệu SONY Xperia XA1 Plus, màu đen cùng ốp lưng màu xanh, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 màu vàng và sim số 0913690030 đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam